

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 02/01/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 669/SKHĐT-TH 27/02/2022 và văn bản số 828/SKHĐT-TH ngày 10/3/2022; ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 660/TTr-SNV ngày 07/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh), gồm các thành viên sau đây:

1. Trưởng ban: Ông Trần Quốc Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Phó Trưởng ban Thường trực: Ông Phan Tấn Cảnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Phó Trưởng ban:
 - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.
4. Các Ủy viên là đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành, địa phương
 - Đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Công thương;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Giao thông vận tải;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Y tế;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;
 - Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Đại diện lãnh đạo Công an tỉnh;
 - Đại diện lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
 - Đại diện lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
 - Đại diện lãnh đạo Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
 - Đại diện lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh;
 - Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm;
 - Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải;
 - Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước;
 - Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc;
 - Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam;
 - Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
5. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban.
6. Danh sách cụ thể thành viên tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh do Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan liên quan phân công và có văn bản gửi về Sở

Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

- Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về các chủ trương, cơ chế chính sách và giải pháp nhằm phát triển kinh tế biển của Tỉnh.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, các chương trình, đề án, dự án liên quan phát triển kinh tế biển. Đồng thời chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế biển.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các Sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế biển; đồng thời giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến phát triển kinh tế biển trên địa bàn tỉnh.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành và địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý và tổ chức thực hiện.

- Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc các tổ chức đề phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh; Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của đơn vị công tác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được phân công.

3. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân, chấp hành sự phân công của người đứng đầu; các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm được phân công.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (*cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh*) có trách nhiệm:

- Sử dụng bộ máy của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổng hợp, rà soát, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh danh sách cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Thủ trưởng cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; điều chỉnh, thay thế đại diện lãnh đạo cơ quan thành viên về sau - nếu cần thiết và theo đề nghị của cơ quan thành viên; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm số lượng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong trường hợp cấp thiết do nhu cầu, tính chất công việc và tình hình thực tế tại địa phương.

- Trình Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định (*sau khi lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh*).

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXNV, TCDNC, KTTH;
- Lưu: VT. HC

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam